

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2021.
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.
2. Ông Lê Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 10/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Số xx ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng T1, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xx ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có ý kiến như sau: Do quen biết, bà và ông Nguyễn Hồng T1 sống chung năm 1999, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/x/19xx.

Sau khi sống chung vợ chồng cất nhà sống riêng tại số xx ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

Vợ chồng sống chung do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Trong quá trình chung sống ông T1 thường xuyên bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột của ông T1 sinh sống.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng T1.

Nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày x/x/20xx (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Quyền N1, sinh ngày 07/5/20xx. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Thị Quyền N1, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2/ Bị đơn ông Nguyễn Hồng T1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hồng T1 và ông T1 hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Hồng T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả

năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T và ông T1 cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2019 cho đến nay. Xét, hôn nhân giữa bà T và ông T1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày xx/x/19xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông T1 không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà T có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày x/x/200x và Nguyễn Thị Quyển N1, sinh ngày x/x/20xx.

[5.1] Đối với con chung Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày x/x/200x đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5.2] Đối với con chung Nguyễn Thị Quyển N1, sinh ngày x/x/20xx. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà T Mặt khác, tại bản tự khai, Nguyễn Thị Quyển N1 có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của N1 theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Thị Quyển N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Hồng T1.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hồng T1.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Quyển N, sinh ngày xx/x/20x cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004419 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa